

THƯ MỤC

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU TÀI CHÍNH KẾ TOÁN SỐ 6 NĂM 2018

Trung tâm Thông tin Thư viện trân trọng giới thiệu Thư mục Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán số 6 năm 2018.

1. Xây dựng đặc khu kinh tế - Liệu cơ chế đặc thù có phát huy tối đa lợi ích kinh tế?/ Nguyễn Thị Việt Nga// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 6/2018 .- Tr. 10 – 12

Tóm tắt: Đặc khu kinh tế là khu kinh tế được thành lập với cơ chế hoạt động đặc thù, nhằm kích thích sự phát triển kinh tế của địa phương và quốc gia. Xây dựng đặc khu kinh tế (ĐKKT) được Đảng và Nhà nước quan tâm từ hơn 20 năm trước, trải qua nhiều lần thảo luận, hiện chủ trương này đã đi vào giai đoạn hiện thực hóa theo Kết luận số 74-KL/TW, ngày 17/10/2003 của Hội nghị Trung ương lần thứ 8 về thí điểm thành lập các khu hành chính – kinh tế đặc biệt (Đặc khu kinh tế) tại Vân Đồn (Quảng Ninh), Bắc Vân (Khánh Hòa), và Phú Quốc (Kiên Giang). Có thể coi ĐKKT là một trong những phương thức hữu hiệu trong việc thúc đẩy quá trình hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, nhiều chuyên gia kinh tế cho rằng, mô hình này đang có nhiều vấn đề cần phải được kiểm soát nghiêm túc và điều chỉnh sao cho hợp lý. Bài viết sẽ phân tích về vấn đề này.

Từ khóa: Đặc khu kinh tế ; Ưu đãi chính sách; Cơ chế kiểm soát

2. Kế toán các khoản thu, doanh thu trong đơn vị hành chính, sự nghiệp – Từng bước tiệm cận chuẩn mực kế toán công quốc tế/ Nguyễn Trọng Cơ, Hy Thị Hải Yến// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 6/2018 .- Tr. 13 – 18

Tóm tắt: Kế toán là hình ảnh phản chiếu của cơ chế tài chính. Vậy nên bất cứ một biến chuyển nào trong cơ chế quản lý tài chính cũng kéo theo sự thay đổi về kế toán để tạo nên tổng thể phù hợp. Trong bối cảnh cải cách quản lý tài chính công diễn ra mạnh mẽ cùng xu thế hội nhập quốc tế, kế toán công ở Việt Nam cũng buộc phải thay đổi. Ngày 10/10/2017, Thông tư 107/2017/TT-BTC hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp ra đời thay thế Quyết định 19/2006/QĐ-BTC - Chế độ kế toán HCSN cũ đã thực sự không còn phù hợp với Luật NSNN và Luật Kế toán 2015, đồng thời cũng không còn phù hợp trong điều kiện tự chủ các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP. Một trong những nét nổi bật ở Thông tư 107/2017/TT-BTC đó là lồng ghép nội dung của chuẩn mực kế toán công quốc tế vào trong một số nội dung như tài sản, doanh thu, chi phí và báo cáo tài chính..., góp phần tạo tiền đề sớm ban hành chuẩn mực kế toán công ở Việt Nam. Ở bài viết này, nhóm tác giả đề cập tới một trong các nội dung đó – nội dung kế toán các khoản thu, doanh thu thông qua sự so sánh giữa kế toán nội dung này

trong chuẩn mực kế toán công quốc tế, trong chế độ kế toán HCSN cũ và mới để thấy rõ sự chuyển biến theo hướng tích cực của mực kế toán công ở Việt Nam.

Từ khóa: Kế toán doanh thu; Chuẩn mực kế toán công quốc tế

3. Chỉ tiêu đánh giá năng lực cạnh tranh của các ngân hàng thương mại trong điều kiện tái cơ cấu/ Hà Minh Sơn, Nguyễn Thanh Tuấn// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 6/2018 .- Tr. 19 – 22

Tóm tắt: Việc nghiên cứu nội dung và chỉ tiêu đánh giá năng lực cạnh tranh của các ngân hàng thương mại (NHTM) có ý nghĩa quan trọng giúp các NHTM nâng cao nhận thức trong việc thường xuyên xem xét, đánh giá năng lực cạnh tranh của ngân hàng mình để hạn diện những bất lợi, cơ hội và thách thức so với các đối thủ khác. Từ đó, đề ra các biện pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của NHTM, đặc biệt trong điều kiện tái cơ cấu các NHTM.

Từ khóa: Năng lực cạnh tranh; Ngân hàng thương mại; Chỉ tiêu đánh giá; Tái cơ cấu

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức ở Văn phòng Chính phủ trong giai đoạn hiện nay/ Nguyễn Danh Vinh// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 6/2018 .- Tr. 23 – 28

Tóm tắt: Để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ tham mưu tổng hợp, điều phối giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tổ chức các hoạt động chung của Chính phủ và hệ thống hành chính nhà nước từ Trung ương đến cơ sở, đảm bảo thống nhất, thông suốt, liên tục của nền hành chính quốc gia, trong những năm qua Văn phòng Chính phủ đã thường xuyên coi trọng công tác đào tạo, nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức (CBCCC) qua các thời kỳ, bám sát nguyên tắc “kịp thời, chính xác, hiệu quả”. Tuy nhiên, công tác nâng cao chất lượng CBCCC của Văn phòng Chính phủ cũng còn một số vấn đề đặt ra cần tiếp tục được hoàn thiện.

Từ khóa: Nâng cao chất lượng cán bộ; Văn phòng Chính phủ

5. Những nhân tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng dịch vụ internet banking của sinh viên đang theo học các trường đại học, cao đẳng tại Tp. Hồ Chí Minh/ Hà Văn Dũng, Nguyễn Lan Hương, Phạm Hải Nam// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 6/2018 .- Tr. 29 – 33

Tóm tắt: Nghiên cứu này được thực hiện nhằm xác định những nhân tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng dịch vụ internet banking của sinh viên đang theo học các trường đại học, cao đẳng tại Tp. Hồ Chí Minh. Trên cơ sở đó, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm thu hút đối tượng khách hàng là sinh viên sử dụng dịch vụ internet banking. Nghiên cứu được thực hiện kết hợp phương pháp nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng. Dữ liệu được thu thập từ 466 khách hàng là sinh viên đã sử dụng dịch vụ internet

banking. Phương pháp phân tích nhân tố, phân tích hồi quy tuyến tính được sử dụng để xác định các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng dịch vụ internet banking. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra các nhân tố Hiệu quả mong đợi, Cảm nhận sự hữu ích và Chi phí sử dụng có ảnh hưởng đến quyết định sử dụng dịch vụ internet banking của sinh viên; trong đó, nhân tố tác động mạnh nhất là Hiệu quả mong đợi.

Từ khóa: Sinh viên; Internet banking; Nhân tố; Hiệu quả; Chi phí; Hữu ích

6. Kế toán giao dịch nội bộ chuyển hàng tồn kho thành tài sản cố định trên báo cáo tài chính hợp nhất tại Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam/ Nguyễn Thị Kim Oanh// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 6/2018 .- Tr. 34 – 36

Tóm tắt: Để loại trừ các giao dịch chuyển hàng tồn kho thành tài sản cố định (TSCĐ) giữa các đơn vị trong tập đoàn kinh tế cần thực hiện 4 kỹ thuật bao gồm: (1) Loại trừ toàn bộ doanh thu bán hàng, giá vốn hàng bán, lãi lỗ chưa thực hiện được; (2) Điều chỉnh chi phí khấu hao và hao mòn lũy kế do ảnh hưởng của lãi chưa thực hiện; (3) Phân bổ lãi nội bộ chưa thực hiện cho lợi ích cổ đông thiểu số; (4) Loại trừ mức ảnh hưởng thuế thu nhập hoãn lại. Trong bài viết này, tác giả trao đổi về việc hoàn thiện kỹ thuật hợp nhất (1) và (2) khi lập báo cáo tài chính hợp nhất tại Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Từ khóa: Báo cáo tài chính hợp nhất; Giao dịch nội bộ; Loại trừ; Điều chỉnh

7. Thanh tra chuyên ngành và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kho bạc nhà nước/ Trần Trọng Chính// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 6/2018 .- Tr. 37 – 40

Tóm tắt: Việc tăng cường hiệu quả thanh tra chuyên ngành và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kho bạc nhà nước nói riêng là yêu cầu cần thiết để nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước trong điều kiện hiện nay. Bài viết nêu lên thực trạng của việc xử lý các vi phạm và hoạt động thanh tra chuyên ngành tại kho bạc nhà nước.

Từ khóa: Thanh tra; Kho bạc nhà nước

8. Ngành ngân hàng trước cách mạng công nghiệp lần thứ 4 – Cơ hội và thách thức/ Vũ Quốc Dũng, Trần Mạnh Tiến, Phạm Quang Khánh// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 6/2018 .- Tr. 41 – 43

Tóm tắt: Mặc dù không nằm trong 9 khu vực/ lĩnh vực được đánh giá là chịu ảnh hưởng mạnh mẽ nhất của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, nhưng ngành ngân hàng với đặc điểm là một trong những bộ phận đứng đầu về ứng dụng công nghệ thông tin, chắc chắn không nằm ngoài vòng xoáy của cuộc cách mạng này.

Từ khóa: Kênh phân phối; Dịch vụ thanh toán – bán lẻ; Tổ chức quản trị

9. Doanh nghiệp tư nhân – Nhận diện những rào cản và thách thức trước cuộc cách mạng 4.0/ Phạm Xuân Phú// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 6/2018 .- Tr. 44 – 47

Tóm tắt: Nghị quyết số 10-NQ/TW của ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân đặt ra mục tiêu chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả kinh doanh trong khu vực kinh tế tư nhân. Phân đầu đến năm 2020 có ít nhất 1 triệu doanh nghiệp (DN); đến năm 2025 có hơn 1,5 triệu DN và đến năm 2030, có ít nhất 2 triệu DN. Tốc độ tăng trưởng của kinh tế tư nhân cao hơn tốc độ tăng trưởng chung của nền kinh tế. Phân đầu tăng tỷ trọng đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân vào GDP để đến năm 2020 đạt khoảng 50%, năm 2025 khoảng 55%, đến năm 2030 khảng 60-65%. Bình quân giai đoạn 2016-2025, năng suất lao động tăng khoảng 4-5%/năm. Nghị quyết này được ban hành trong bối cảnh doanh nghiệp tư nhân sẽ là một trong những đối tượng chính tham gia, quyết định sự thành công khi nền kinh tế đất nước thực sự bước vào cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Bài viết sẽ phân tích những cơ hội, thách thức và đưa ra những giải pháp cụ thể nhằm tiếp tục phát triển doanh nghiệp tư nhân theo mục tiêu chung của đất nước.

Từ khóa: Doanh nghiệp tư nhân; Kinh tế tư nhân; Rủi ro; Cách mạng 4.0

10. Áp dụng hiệp ước Basel II trong nâng cao chất lượng tín dụng tại các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam/ Dương Thị Hoàn// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 6/2018 .- Tr. 48 – 55

Tóm tắt: Hệ thống ngân hàng Việt Nam đang gặp rất nhiều khó khăn và thử thách đặc biệt trong điều kiện hội nhập. Một trong những vấn đề đặt ra đối với toàn hệ thống ngân hàng Việt Nam là tình trạng rủi ro tín dụng đến đến nợ xấu, bởi trình độ quản trị còn hạn chế, thiếu chuyên nghiệp, thông tin thiếu minh bạch và không đầy đủ,... Vì vậy, để nâng cao chất lượng tín dụng cần thiết phải áp dụng chuẩn mực quốc tế và phù hợp với điều kiện hội nhập. Các nguyên tắc Basel II chính là nền tảng để xây dựng mô hình quản trị rủi ro tín dụng nhằm nâng cao chất lượng tín dụng tại các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam. Mục tiêu của bài viết phân tích thực trạng áp dụng Basel II, chỉ ra được những hạn chế, khó khăn, nguyên nhân tồn tại khi áp dụng Basel II để nâng cao chất lượng tín dụng, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao chất lượng tín dụng, để góp phần từng bước đưa hoạt động các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam phù hợp với Basel II.

Từ khóa: Ngân hàng thương mại Việt Nam; Basel II; Chất lượng tín dụng; Nợ xấu; Rủi ro tín dụng

11. Xác định động lực thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam/ Trần Thị Ngọc Diệp// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 6/2018 .- Tr. 56 – 60

Tóm tắt: Trách nhiệm xã hội (TNXH) ngày càng được các doanh nghiệp Việt Nam quan tâm, bao gồm cả các doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV). Tuy nhiên, những động lực thúc đẩy các DNNVV tại Việt Nam tham gia vào các hoạt động TNXH lại chưa được nghiên cứu. Bài viết này nhằm mục đích xác định động lực thực hiện TNXH của các DNNVV tại Việt Nam dựa theo lý thuyết các bên liên quan, sử dụng phương pháp phân tích tình huống tại 3 doanh nghiệp thực hiện TNXH. Kết quả khảo sát cho thấy khách hàng có tác động mạnh mẽ nhất đến TNXH của các DNNVV. Tiếp theo là nhóm đối tượng: nhân viên, dân cư địa phương, đối thủ cạnh tranh và truyền thông có ảnh hưởng mạnh đến quyết định thực hiện TNXH của các DNNVV.

Từ khóa: Trách nhiệm xã hội; Doanh nghiệp nhỏ và vừa; Lý thuyết các bên liên quan

12. Các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ áp dụng kế toán trách nhiệm trong các doanh nghiệp xây dựng niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam/ Ngô Thế Chi, Ngô Văn Lượng// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 6/2018 .- Tr. 61 – 65

Tóm tắt: Kế toán trách nhiệm (KTTN) là một trong những nội dung quan trọng của kế toán quản trị, là khái niệm mới đối với các doanh nghiệp Việt Nam, KTTN sử dụng kết hợp với các phương pháp kế toán chi phí hiện đại và nâng cao trách nhiệm của các nhà quản trị các cấp, giúp cho việc đưa ra quyết định chính xác, kịp thời, đúng đắn, toàn diện của nhà quản trị. Bài viết này nghiên cứu tác động của các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ áp dụng KTTN trong các doanh nghiệp xây dựng niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Trên cơ sở đó, đưa ra gợi ý chính sách cho quản trị trong các doanh nghiệp này.

Từ khóa: Kế toán trách nhiệm; Tác động ảnh hưởng; Doanh nghiệp xây dựng niêm yết

13. Kiểm toán trách nhiệm kinh tế của cán bộ quản lý tại kiểm toán nhà nước Trung Quốc và bài học kinh nghiệm/ Hoàng Thanh Hạnh, Bùi Thị Thu// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 6/2018 .- Tr. 66 – 69

Tóm tắt: Kiểm toán nhà nước Trung Quốc (CNAO) đã và đang phát triển rất mạnh loại hình kiểm toán trách nhiệm kinh tế (KTTNKT) của các nhà quản lý. Bên cạnh việc công bố các kết quả kiểm toán thường niên, KTTN Trung Quốc thường nêu đích danh trên báo, đài... việc biển thủ công quỹ của từng cá nhân, cơ quan chính phủ, đồng thời tiến hành bàn giao hồ sơ truy tố cho cơ quan tư pháp và hồ sơ kỷ luật cho các cơ quan kỷ luật của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Loại hình kiểm toán này được Trung Quốc triển khai từ những năm 1980, phát triển mạnh từ năm 1998 đến nay và hiện đang rất phổ biến.

Từ khóa: Kiểm toán nhà nước; Kiểm toán trách nhiệm kinh tế

43. CPTPP – Cơ hội và thách thức đối với xuất nhập khẩu Việt Nam/ Nguyễn Văn Hào, Mai Ngọc Ánh, Võ Thị Mỹ Duyên// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 6/2018 .- Tr. 70 – 76

Tóm tắt: Trên cơ sở khái quát về Hiệp định CPTPP, bài viết phân tích, đánh giá tình hình xuất nhập khẩu của Việt Nam giai đoạn 2007-2017, phân tích cơ hội, thách thức đối với hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam khi tham gia CPTPP, đề xuất một số giải pháp.

Từ khóa: CPTPP; TPP; Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương

Trung tâm Thông tin Thư viện